

Bản án số: 138/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-02-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Nguyên
- Bà Trương Thị Kim Chơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 304/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023, về việc “TrA chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu A**, sinh năm: 1991

Nơi cư trú: MPN 20 đường 8, tổ 6, khu phố 4, phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: F3/37F ấp 6C, xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Thu A có mặt tại phiên tòa; ông P vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 21 tháng 4 năm 2023 và trong quá giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu A trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn P bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2010, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu đến với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2010. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì xảy ra, tuy nhiên đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông P không lo làm ăn, chỉ ăn chơi nên ông bà thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, tình tình không hợp. Ông P còn chơi ma túy đá, bà khuyên mà ông P không nghe. Bà và ông P sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Từ khi sống ly thân thì bà và ông P không còn sự quan tâm tới nhau, việc ai người đó làm, chỉ liên lạc để hỏi thăm tình hình các con. Nay xét thấy tình cảm không còn, cuộc sống không chung không còn ý nghĩa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà và ông P có bốn con chung là trẻ Nguyễn P K, sinh ngày 07/3/2011, trẻ Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 17/10/2012, trẻ Nguyễn P H, sinh ngày 13/9/2014 và trẻ Nguyễn A P, sinh ngày 27/12/2015. Hiện tại bốn con chung đang sống cùng ông P. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu giao 4 con chung cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông P chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu nêu trên và không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xác minh thu thập chứng cứ làm rõ:

Thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để mời ông Nguyễn Văn P đến Tòa án làm việc

Xác minh tại Công an xã Vĩnh Lộc A để làm rõ bốn người con chung của ông P, bà A hiện đang sống với ai, ở đâu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thu A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn P. Đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Nguyễn Văn P hiện đang sống tại F3/37F ấp 6C, xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Nguyễn Văn P nhưng ông P vẫn không đến Tòa tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông P là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P thì Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào xác minh của Công an xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh thể hiện ông Nguyễn Văn P hiện nay đang ở tại địa chỉ F3/37F ấp 6C Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên việc Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Chánh cho rằng việc niêm yết các văn bản của Tòa cho ông Nguyễn Văn P không đảm bảo cho ông P nhận được văn bản của Tòa là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Chánh.

[5] Ông P đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nêu rõ yêu cầu của bà Thu A nhưng ông P vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến, tham dự các buổi hòa giải, xét xử theo quy định mà vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[6] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu A và ông Nguyễn Văn P sống chung có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Thu A và ông P là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Trước tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Thu A xác định bà và ông Nguyễn Văn P mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, bà yêu cầu được ly hôn với ông P để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong vụ án này, bà Thu A khai ông P không lo làm ăn, chỉ ăn chơi nên ông bà

thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, tình tình không hợp. Ông P còn chơi ma túy đá, bà khuyên mà ông P không nghe. Bà và ông P sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Từ khi sống ly thân thì bà và ông P không còn sự quan tâm tới nhau, việc ai người đó làm, chỉ liên lạc để hỏi thăm tình hình các con. Mặc dù mâu thuẫn giữa bà Thu A và ông P chưa được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh hòa giải nhưng ông P không đến Toà án tham gia tố tụng để Toà án hoà giải, động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ giữa bà Thu A và ông P không còn tình cảm và đều không có thiện chí để đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được thì cuộc sống chung cũng không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thu A đối với ông P.

[8] Về con chung: Bà Thu A xác nhận bà và ông P có bốn con chung là trẻ Nguyễn P K, sinh ngày 07/3/2011, trẻ Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 17/10/2012, trẻ Nguyễn P H, sinh ngày 13/9/2014 và trẻ Nguyễn A P, sinh ngày 27/12/2015. Bà Thu A xác nhận hiện nay bốn con chung đang sống cùng ông P. Sau khi ly hôn, bà Thu A có nguyện vọng giao bốn con chung cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng.

[9] Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con*”.

[10] Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh đã tổng đạt thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ 134/2023/TB-CCC ngày 16/10/2023 cho bà Nguyễn Thị Thu A, ông Nguyễn Văn P về việc phải dẫn bốn trẻ Nguyễn P K, sinh ngày 07/3/2011, trẻ Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 17/10/2012, trẻ Nguyễn P H, sinh ngày 13/9/2014 và trẻ Nguyễn A P, sinh ngày 27/12/2015 đến Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh hoặc cung cấp thông tin về lớp trường mà trẻ V, trẻ H, trẻ P và trẻ K đang theo học để Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh tiến hành lấy ý kiến của trẻ liên quan đến nguyện vọng của trẻ muốn sống cùng cha hoặc mẹ. Tuy nhiên, nguyên đơn không dẫn được 04 trẻ đến Tòa với lý do bị đơn không cho gặp và bị đơn dấu thông tin nên không cung cấp được thông tin trường lớp của 04 trẻ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn đã nhận được thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng không đến Tòa thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu này của Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự

[11] Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử xác minh tại Công an xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh để làm rõ 04 bốn con chung của ông P, bà A đang sống với ai, ở đâu. Về việc lấy ý kiến của 04 trẻ thì Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh đã tiến hành thu

thập chứng cứ theo như nhận định 10 của bản án này đồng thời Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh đã có công văn số 2854/TAHBC ngày 16 tháng 10 năm 2023 gửi Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh tình trạng hôn nhân trong đó có nội dung đề nghị xác minh hiện nay 04 con chung của bà Thu A và ông P đang sống với ai. Như vậy Tòa án nhân dân Huyện Bình Chánh đã thực hiện đầy đủ thủ tục thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án. Mặt khác bị đơn ông Nguyễn Văn P không đến Tòa để tham gia tố tụng nên phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Do đó căn cứ khoản 5 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đánh giá chứng cứ để giải quyết vụ án.

[12] Ông P đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P vẫn không đến Tòa để thể hiện ý kiến của ông về vấn đề con chung. Do đó, từ những nhận định và phân tích nêu trên, nhằm bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho trẻ K, trẻ V, trẻ H và trẻ P tránh việc xáo trộn trong sinh hoạt hiện tại của trẻ, Hội đồng xét xử quyết định tạm giao trẻ K, trẻ V, trẻ H và trẻ P cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng.

[13] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn vắng mặt không thể hiện ý kiến yêu cầu của bị đơn về việc cấp dưỡng nuôi con và thời điểm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử tạm chấp nhận yêu cầu của bà Thu A về việc không cấp dưỡng nuôi con

[14] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thu A xác nhận bà và ông P không có tài sản chung và nợ chung. Ông P vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của ông về vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa ông và bà Thu A nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa bà Thu A và ông P trong vụ án này, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[15] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu A chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 5 Điều 95, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu A. Cho bà Nguyễn Thị Thu A được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 192 quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, Hện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/10/2010 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Tạm giao bốn con chung là trẻ Nguyễn P K, sinh ngày 07/3/2011, trẻ Nguyễn Ngọc Thảo V, sinh ngày 17/10/2012, trẻ Nguyễn P H, sinh ngày 13/9/2014 và trẻ Nguyễn A P, sinh ngày 27/12/2015 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Thu A

Bà Thu A có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, nếu sau này các đương sự có trA chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu A chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Thu A đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0042963 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Bình Chánh. Bà Thu A đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thu A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A,
Huyện Bình Chánh, Tp.HCM;
Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Thùy

